

## 5. Tương lai đơn

### Bài tập 1. Chọn “will” hoặc “won’t” để hoàn thành câu

#### Đáp án

1. won't	2. won't	3. will
4. will	5. will	6. will

### Bài tập 2. Viết lại câu ở thể phủ định

#### Đáp án

1. He won't visit his grandparents this weekend.
2. I won't travel to Paris next month.
3. They won't watch the football match tonight.
4. My parents won't buy a new car next year.
5. Our team won't win the match.

### Bài tập 3. Chia động từ trong ngoặc ở thì tương lai đơn

#### Đáp án

1. will be	2. will travel	3. won't finish
4. Will you visit	5. won't have	6. will play

### Bài tập 4. Dùng từ gợi ý viết thành câu ở thì tương lai đơn

#### Đáp án

1. I will help you with your homework.
2. They won't go to the beach tomorrow.
3. Will she come to the party?
4. He will call you later.
5. We won't finish this project on time.

### **Bài tập 5. Hoàn thành đoạn hội thoại sau**

#### **Đáp án**

1. will you do	2. will stay	3. will be
4. will pick	5. will be	

### **Bài tập 6. Chọn từ đúng trong ngoặc để hoàn thành câu.**

#### **Đáp án**

1. won't
2. will
3. will
4. won't
5. won't

### **Bài tập 7. Ghép câu hỏi và câu trả lời**

#### **Đáp án**

- 1 – c
- 2 – b

3 – a

4 – d

### **Bài tập 8. Tìm lỗi sai và sửa lại**

#### **Đáp án**

1. buys → buy → He will buy a new phone next week.
2. goes → go → Will you go to the party with us?
3. eats → eat → I won't eat dinner late again.
4. not will → will not → We will not be late for class.
5. comes → come → My friends will come to my house.

### **Bài tập 9. Viết câu ở thì tương lai đơn dựa vào gợi ý.**

#### **Đáp án**

1. It will rain.
2. I will go to bed early.
3. They will pass the test.
4. I will help you.
5. She will become a vet.